

MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO TRONG HỌC TẬP VÀ NGHIÊN CỨU CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA HÀ NỘI

TS Lê Thị Cẩm Bình

Khoa Thông tin - Thư viện, Trường Đại học Văn Hóa Hà Nội

Tóm tắt: Trí tuệ nhân tạo (AI) đã và đang có tác động mạnh mẽ đối với mọi lĩnh vực. Trong giáo dục đại học, AI hỗ trợ sinh viên học tập, nghiên cứu, nâng cao hiệu suất và giảm bớt áp lực trong quá trình tiếp thu tri thức cũng như phát triển kỹ năng. Việc trang bị kiến thức về AI cho sinh viên không chỉ giúp họ nâng cao khả năng học tập mà còn mở ra nhiều cơ hội nghề nghiệp trong tương lai. Bài viết tập trung phân tích việc ứng dụng AI của sinh viên Trường Đại học Văn hóa Hà Nội trong học tập và nghiên cứu hiện nay, đồng thời đề xuất một số giải pháp và một số khuyến nghị để sinh viên có thể tận dụng tối đa tiềm năng của AI trong môi trường học thuật.

Từ khóa: Trí tuệ nhân tạo; ứng dụng trí tuệ nhân tạo; công nghệ thông tin; sinh viên; học tập; nghiên cứu.

SOME ISSUES IN THE APPLICATION OF ARTIFICIAL INTELLIGENCE IN LEARNING AND RESEARCH OF STUDENTS AT HANOI UNIVERSITY OF CULTURE

Abstract: Artificial Intelligence (AI) has been making a significant impact across various fields. In higher education, AI assists students in learning, research, enhancing performance, and reducing pressure during the process of acquiring knowledge and developing skills. Equipping students with AI knowledge not only improves their learning capabilities but also opens up numerous career opportunities in the future. This article focuses on analyzing the application of AI in learning and research among students at Hanoi University of Culture. It also proposes several solutions and recommendations to help students maximize the potential of AI in an academic environment.

Keywords: Artificial intelligence; AI applications; information technology; students; learning; research.

GIỚI THIỆU

Trí tuệ nhân tạo (AI) hay trí thông minh nhân tạo được định nghĩa theo nhiều quan điểm khác nhau, nhưng về cơ bản đều có sự thống nhất chung đó là mô phỏng hoặc tái tạo trí tuệ con người trong máy tính.

Theo Haugeland [2], AI hướng đến việc tạo ra những cỗ máy có khả năng suy nghĩ, Rich và Knight [4] nhấn mạnh vào việc AI nghiên cứu cách để máy tính thực hiện các nhiệm vụ mà con người hiện làm tốt hơn.

Theo quan điểm của Chaniak và McDermott [1] AI được xem là một ngành khoa học nghiên cứu hoạt động trí não thông qua các mô hình tính toán, tương tự như định nghĩa của Winston [5] đưa ra khi nhấn mạnh AI giúp máy tính nhận thức, lập luận và hành động.

Khái niệm AI do Nilsson [3] đã xem xét AI dưới góc độ mô phỏng hành vi thông minh trong các vật thể nhân tạo.

Từ các định nghĩa này, có thể thấy AI không chỉ là một công nghệ đơn lẻ mà được xem là

một lĩnh vực nghiên cứu rộng lớn, kết hợp giữa công nghệ thông tin, với nền tảng là toán học và khoa học nhận thức để tạo ra các hệ thống có khả năng học hỏi, suy luận và ra quyết định như con người.

Trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0, AI đang được áp dụng rộng rãi trong nhiều lĩnh vực, bao gồm cả các vấn đề liên quan đến giáo dục. AI không chỉ giúp tự động hóa các tác vụ đơn giản mà còn hỗ trợ phân tích dữ liệu lớn, trích xuất thông tin quan trọng và hỗ trợ sáng tạo trong nghiên cứu.

Đối với sinh viên, AI mang lại nhiều cơ hội để nâng cao năng suất học tập và nghiên cứu, đồng thời giúp phát triển các kỹ năng cần thiết cho công việc tương lai.

1. THỰC TRẠNG

Để làm rõ thực trạng năng lực công nghệ thông tin và ứng dụng AI của sinh viên Trường Đại học Văn hóa Hà Nội, qua khảo sát và phân tích bằng bảng hỏi trên ứng dụng Google Forms (thời gian khảo sát từ tháng 06/01/2025 đến tháng 10/01/2025), với tổng số phiếu khảo sát: 212 phiếu, thu về: 212 phiếu (100%) cho thấy thông tin thu được cụ thể như sau:

1.1. Mức độ kiến thức về công nghệ thông tin

Kiến thức cơ bản về công nghệ thông tin (CNTT) giúp cho sinh viên dễ dàng tiếp cận các công cụ AI và đó là nền tảng cho việc khai thác AI một cách có hiệu quả. Khi có kiến thức CNTT vững vàng, sinh viên sẽ không chỉ sử dụng AI một cách chủ động mà còn có thể khai thác, tùy chỉnh và phát triển các giải pháp thông minh cho học tập và công việc. Kết quả khảo sát mức độ kiến thức về CNTT của sinh viên được thống kê như sau:

1) Kiến thức nền tảng về CNTT:

- Cơ bản: 176 người
- Không biết: 28 người

- Tốt: 8 người

2) Sử dụng mạng máy tính:

- Cơ bản: 165 người
- Không biết: 43 người
- Thành thạo: 4 người

3) Sử dụng Microsoft Word hoặc Google Docs:

- Có, cơ bản: 193 người
- Không biết: 5 người

4) Sử dụng Microsoft Excel hoặc Google Sheets:

- Có, cơ bản: 152 người
- Không biết: 60 người

5) Sử dụng Microsoft PowerPoint hoặc ứng dụng thuyết trình khác:

- Có, cơ bản: 169 người
- Không biết: 33 người
- Có, thành thạo: 10 người

Phân tích kết quả khảo sát cho thấy, sinh viên có khả năng sử dụng Word và PowerPoint tốt hơn so với một số phần mềm khác, điều này có thể do Word và PowerPoint được sử dụng thường xuyên trong học tập hơn. Về kỹ năng sử dụng mạng máy tính và bảng tính Excel vẫn còn nhiều hạn chế, thể hiện qua tỷ lệ sinh viên chưa từng sử dụng khá cao.

Như vậy, số lượng sinh viên có kiến thức cơ bản về CNTT chiếm đa số, tuy nhiên tỷ lệ thành thạo các kỹ năng cơ bản về CNTT rất ít, cho thấy nhu cầu cần được đào tạo thêm về kỹ năng CNTT.

Khi thành thạo công nghệ, sinh viên sẽ có nhiều lợi thế hơn trong nhận thức và ứng dụng AI cũng như trong học tập và công việc sau này.

1.2. Nhận thức và ứng dụng AI trong học tập

Nhận thức và ứng dụng AI trong học tập giúp sinh viên tiếp cận nguồn tri thức phong phú và nâng cao hiệu suất. AI hỗ trợ phân tích dữ liệu, cá nhân hóa lộ trình học tập, và cung cấp phản hồi tức thì, giúp sinh viên hiểu bài sâu hơn.

Việc sử dụng AI còn giúp rèn luyện tư duy phản biện, kỹ năng xử lý thông tin và sáng tạo trong nghiên cứu. Một số ứng dụng AI phổ biến đối với sinh viên hiện nay trong học tập và nghiên cứu gồm:

1) Các hệ thống AI hỗ trợ học tập

- ChatGPT - Hỗ trợ viết nội dung, tóm tắt tài liệu.

- Grammarly, QuillBot - Kiểm tra ngữ pháp, cải thiện văn bản.

- Canva AI, Adobe Firefly - Tạo hình ảnh, thiết kế đồ họa nhanh chóng.

- Google Bard (Gemini), Bing AI - Hỗ trợ tìm kiếm thông tin nâng cao.

2) Các hệ thống AI hỗ trợ viết báo cáo, tiểu luận và nghiên cứu

- ChatGPT, Claude AI: Đưa ra dàn ý cho một bài luận, tóm tắt tài liệu, viết email.

- Perplexity AI, Google Scholar + AI: để tìm tài liệu, bài báo khoa học có nguồn rõ ràng.

Kết quả khảo sát nhận thức và sử dụng các hệ thống AI phổ biến trong học tập của sinh viên được thống kê như sau:

1) Mức độ sử dụng AI

- Có, thỉnh thoảng: 135 người

- Có, thường xuyên: 75 người

- Chưa từng: 2 người

2) Mục đích sử dụng AI của sinh viên:

- Hỗ trợ học tập: Tìm kiếm thông tin, tóm tắt tài liệu, hỗ trợ làm bài tập, gợi ý nghiên cứu, viết bản thảo, tạo nội dung thuyết trình (127 người)

- Chỉ tìm kiếm thông tin (47 người)

- Các mục đích khác:

✓ Giải trí (19 người)

✓ Lập trình và phân tích dữ liệu (7 người)

✓ Khác (12 người)

3) Lựa chọn cách để đảm bảo an toàn khi sử dụng AI: các nhóm ý chính sau:

- Chọn lọc & kiểm chứng thông tin: (66 người)

- Tìm nhiều nguồn để đối chiếu (4 người)

- Khác (142 người), bao gồm:

✓ Bảo vệ thông tin cá nhân: "Bảo mật tốt", "Không nên tiết lộ thông tin cá nhân"

✓ Hiểu rõ mục đích sử dụng AI: "Hiểu rõ mục đích sử dụng của mình", "Cần có hiểu biết về kiến thức"

✓ Dùng AI chính thống & đáng tin cậy: "Sử dụng AI được công nhận trên thế giới và ở Việt Nam", "Nên sử dụng những ứng dụng AI lớn hoặc phổ biến", mua bản premium.

4) Phân tích khó khăn khi sử dụng AI:

- Không gặp khó khăn: 87 người

- Thông tin sai lệch, không chính xác: 25 người

- Phụ thuộc vào AI: 3 người

- Khó khăn trong cách sử dụng: 2 người

- Khác: (95 người). Các khó khăn phổ biến trong nhóm "Khác" bao gồm:

✓ Bảo mật & quyền riêng tư: "Bảo mật và quyền riêng tư", "Chưa ẩn danh hết mức có thể"

✓ Thông tin chưa chính xác hoặc không ổn định: "AI có thể đưa ra nhiều câu trả lời không chính thống", "AI thi thoảng đưa ra những thông tin chưa được kiểm chứng", "Nhiều thông tin chưa chính xác", "Mỗi lần hỏi AI sẽ trả lời một cách khác nhau", "Dễ bị phụ thuộc"

✓ Khó khăn trong cách sử dụng AI hiệu quả: "Đặt keyword", "Chưa thành thạo trong việc sử dụng", "Khó khăn trong việc xác định được thông tin đúng", "Tạo lệnh và lọc thông tin"

✓ Quá tải thông tin: "Quá nhiều thông tin cần tiếp nhận", "Khó chọn lọc thông tin đúng, sai"

✓ "Hiện tại có rất nhiều nguồn nên khó biết đâu là chính xác"

Kết quả phân tích cho thấy, AI đã trở thành công cụ phổ biến chủ yếu được sinh viên sử dụng để hỗ trợ việc học, trong đó hơn 35% sử dụng thường xuyên.

Trong học tập, AI được dùng để tìm kiếm thông tin, tóm tắt tài liệu, hỗ trợ làm bài tập và gợi ý nghiên cứu, với tìm kiếm thông tin là nhu cầu lớn nhất. Một số sinh viên còn sử dụng AI để tạo bản thảo đầu tiên hoặc xác thực thông tin, phân tích này cho thấy họ quan tâm đến chất lượng nội dung.

Khi sử dụng AI, sinh viên có ý thức chọn lọc và kiểm chứng thông tin, tránh lạm dụng, bảo vệ thông tin cá nhân và sử dụng các công cụ AI đáng tin cậy. Tuy nhiên, họ vẫn gặp khó khăn, trong đó phổ biến nhất là thông tin sai lệch và thiếu kỹ năng sử dụng AI hiệu quả.

Ngoài ra, một số sinh viên lo ngại về bảo mật dữ liệu và cảm thấy quá tải khi phải chọn lọc thông tin đúng. Đáng chú ý, 41% sinh viên không gặp khó khăn khi sử dụng AI cho thấy một bộ phận đã thành thạo với công nghệ này. Tuy nhiên, tỷ lệ gặp khó khăn về độ chính xác thông tin (12%) cũng cho thấy cần có sự hướng dẫn nhằm giúp sinh viên biết cách kiểm chứng nguồn tin.

2. GIẢI PHÁP NÂNG CAO ỨNG DỤNG AI CHO SINH VIÊN

Như vậy, qua phân tích kết quả cho thấy đa số sinh viên đã từng sử dụng AI, nhưng mức độ khai thác còn dừng ở mức tìm kiếm thông tin, hỗ trợ bài tập và nghiên cứu. Một số gặp khó khăn trong việc kiểm chứng tính chính xác của thông tin từ AI. Một số sinh viên gặp khó khăn trong bảo mật thông tin cá nhân và quyền riêng tư.

Việc chọn lọc thông tin đúng và kiểm chứng nguồn tin vẫn còn là thách thức đối với nhiều sinh viên. Một số sinh viên còn gặp khó khăn trong việc sử dụng các phần mềm chuyên ngành hoặc khai thác hiệu quả các công cụ CNTT phục vụ học tập. Từ các dữ liệu phân tích này, bài viết tập trung một số giải pháp giúp sinh viên sử dụng AI hiệu quả và an toàn sau đây:

Thứ nhất, cải thiện chương trình giảng dạy CNTT giúp sinh viên có nền tảng công nghệ trong sử dụng các ứng dụng của AI, cần tích hợp các khóa học kỹ năng CNTT bắt buộc vào chương trình đào tạo, giúp sinh viên tiếp cận sớm với công nghệ. Nội dung giảng dạy cũng nên bao gồm bảo mật, an toàn thông tin và kỹ năng kiểm chứng thông tin để nâng cao nhận thức về rủi ro mạng. Chương trình cần được cập nhật thường xuyên theo sự phát triển của công nghệ và xây dựng lộ trình đào tạo từ cơ bản đến nâng cao, phù hợp với nhu cầu thực tế. Việc tăng thời lượng thực hành là yếu tố quan trọng, giúp sinh viên ứng dụng lý thuyết vào thực tế. Các dự án thực tế và bài tập ứng dụng sẽ giúp sinh viên phát triển kỹ năng thực tiễn. Ngoài ra, có thể tổ chức các buổi thực hành chuyên sâu về phần mềm văn phòng, lập trình và xử lý dữ liệu. Điều này giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng sử dụng công cụ CNTT thành thạo hơn. Sự kết hợp giữa lý thuyết và thực hành sẽ nâng cao hiệu quả học tập. Qua đó, sinh viên có thể tự tin áp dụng CNTT không chỉ vào ứng dụng AI mà còn vào học tập và công việc sau này.

Thứ hai, đào tạo kỹ năng đặt lệnh và khai thác AI một cách hiệu quả. Sinh viên có thể gặp khó khăn trong việc sử dụng AI do chưa biết cách đặt câu hỏi hoặc tìm kiếm thông tin một cách tối ưu. Do đó, cần tổ chức các buổi hướng dẫn về cách đặt prompt (câu lệnh) hiệu quả, giúp sinh viên biết cách sử dụng từ khóa phù hợp để nhận được kết quả chính xác hơn. Ngoài ra, có thể giới thiệu các phương pháp tóm tắt tài liệu tự động, phân tích dữ liệu AI hỗ trợ để nâng cao khả năng ứng dụng AI trong học tập.

Thứ ba, khuyến khích sinh viên sử dụng AI vào các mục đích sáng tạo và nghiên cứu phù hợp. Từ kết quả khảo sát cho thấy sinh viên chủ yếu sử dụng AI trong hỗ trợ học tập. Thay vì chỉ sử dụng AI để tìm kiếm thông tin và hỗ trợ làm

bài tập, sinh viên có thể khai thác AI cho các mục đích sáng tạo như viết bản thảo đầu tiên cho bài nghiên cứu, phân tích dữ liệu, thiết kế bài thuyết trình hoặc đề xuất ý tưởng mới. Điều này giúp nâng cao giá trị của AI trong học tập, đồng thời phát triển tư duy sáng tạo và kỹ năng phân tích cho sinh viên.

Thứ tư, nâng cao nhận thức về an toàn thông tin và quyền riêng tư. Bảo vệ thông tin cá nhân khi sử dụng AI là một vấn đề quan trọng. Mặc dù kết quả khảo sát cũng chỉ rõ phần lớn sinh viên đã hiểu một số rủi ro trong khi sử dụng AI, tuy nhiên cần phổ biến đầy đủ các nhận thức về an toàn thông tin và quyền riêng tư như: Không chia sẻ thông tin nhạy cảm như tên đăng nhập, mật khẩu hoặc dữ liệu cá nhân khi sử dụng các công cụ AI,... Sinh viên cũng nên sử dụng các nền tảng AI đáng tin cậy, tránh dùng những công cụ không rõ nguồn gốc vì có thể thu thập dữ liệu cá nhân mà không có sự bảo vệ cần thiết.

Thứ năm, xây dựng thói quen sử dụng AI một cách phù hợp và có mức độ cho phép. Dù AI mang lại nhiều lợi ích, nhưng sinh viên không nên phụ thuộc hoàn toàn vào công cụ này. Cần có các chương trình hướng dẫn cách sử dụng AI như một công cụ hỗ trợ thay vì thay thế tư duy cá nhân, khuyến khích sinh viên tự nghiên cứu, tư duy phản biện trước khi chấp nhận thông tin do AI cung cấp. Điều này giúp họ phát triển kỹ năng tự học và không bị ảnh hưởng tiêu cực bởi việc sử dụng AI quá mức.

Thứ sáu, hướng dẫn sinh viên cách kiểm chứng thông tin từ AI. Một trong những thách thức lớn nhất khi sử dụng AI là thông tin sai lệch, mơ hồ hoặc không chính xác. Vì vậy, sinh viên cần được hướng dẫn cách đối chiếu thông tin từ nhiều nguồn, đặc biệt là các nguồn chính thống như bài báo khoa học, tài liệu từ các tổ chức uy tín hoặc trang web giáo dục, chính phủ. Ngoài ra, việc sử dụng các công cụ kiểm tra tính chính xác

của dữ liệu, như Google Scholar có thể giúp sinh viên xác minh thông tin trước khi sử dụng.

KẾT LUẬN

Việc ứng dụng AI trong học tập và nghiên cứu mang lại nhiều lợi ích, nhưng cũng đặt ra không ít thách thức đối với sinh viên, đặc biệt trong việc kiểm chứng thông tin, bảo vệ quyền riêng tư và khai thác hiệu quả các công cụ AI. Những giải pháp đề xuất trong bài viết nhấn mạnh tầm quan trọng của việc nâng cao kỹ năng công nghệ thông tin, đào tạo kỹ năng, khuyến khích sáng tạo, nâng cao nhận thức về an toàn thông tin, xây dựng thói quen sử dụng AI hợp lý và hướng dẫn kiểm chứng thông tin từ AI. Để đạt được hiệu quả tối ưu, các cơ sở giáo dục cần tích cực tích hợp AI vào chương trình đào tạo, đồng thời tổ chức các hoạt động thực hành giúp sinh viên làm chủ công nghệ này.

Việc áp dụng AI một cách có kiểm soát và chiến lược sẽ không chỉ hỗ trợ sinh viên trong quá trình học tập mà còn có thể tận dụng AI một cách hiệu quả, đảm bảo tính chính xác và bảo mật, đồng thời phát triển tư duy độc lập và sáng tạo trong học tập, trang bị cho họ những kỹ năng cần thiết để thích ứng với môi trường làm việc trong tương lai.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Charniak, E., & McDermott, D. (1985). Introduction to Artificial Intelligence. Addison-Wesley.
2. Haugeland, J. (1985). Artificial Intelligence: The Very Idea. MIT Press.
3. Nilsson, N. J. (1998). Artificial Intelligence: A New Synthesis. Morgan Kaufmann.
4. Rich, E., & Knight, K. (1991). Artificial Intelligence. McGraw-Hill.
5. Winston, P. H. (1992). Artificial Intelligence. Addison-Wesley.